

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp Giấy chứng nhận lô sản phẩm nhập khẩu
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TS-VP ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCHN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

*Xét báo cáo ngày 09/6/2025 của Đoàn đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-190:2020/BNNPTNT, Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT cho lô hàng nhập khẩu Bột Cá (Fish Meal) của Công ty TNHH Hải Đại Vĩnh Long, địa chỉ: Lô II-7, KCN Hoà Phú, ấp Phước Hoà, xã Phú Quới, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam. Giấy chứng nhận và kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với lô hàng nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, Công ty TNHH Hải Đại Vĩnh Long được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty TNHH Hải Đại Vĩnh Long, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT tỉnh Vĩnh Long;
- Giám đốc TT (b/c);
- Trung tâm Vùng I;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Yên



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY

(Kèm theo Quyết định số 1421 /QĐ-TTKN ngày 07 tháng 7 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

Tên sản phẩm	Giấy đăng ký Kiểm dịch/Mã hồ sơ	Phiếu kết quả thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
			Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
Bột Cá (Fish Meal) (HQ.25.02432)	BNNPTNT292 50035274	7907/2025/KN- HQ và BMKD 03/1-LBH 01	Asen (As) tổng số	mg/kg (LOQ=0,15)	0,99	TCVN 9588:2013
			Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
			Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	<0,15	TCVN 9588:2013
			Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
			<i>Salmonella</i>	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
			<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
			Ethoxyquin	mg/kg (MDL=0,1)	KPH	CASE.CT.0052 (2018) (Ref.AOAC 996.13)

Ghi chú: KPH - không phát hiện